

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 14/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 12/02/2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc T, sinh năm 1992 tại huyện B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khóm H, thị trấn N, huyện B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1970; có vợ là bà Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1993 và 01 người con tên Huỳnh Ngọc Bảo N, sinh năm 2013; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Võ Thị Lệ V, sinh năm 1962, nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hồ San L, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1984, nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hồ Văn L, sinh năm 1992, nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn L, sinh năm 1964, nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Ông Trần Duy L, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Ông Trần Hoài T, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 13, khóm X, thị trấn T, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

5. Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1985, nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

6. Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tổ 01, khóm X, thị trấn T, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/8/2019, Huỳnh Quốc Tđi xe Honda đầu đến nhà anh Phạm Hoàng T thuộc tổ 1, khóm X, thị trấn T, huyện B, thấy nhà anh T đóng cửa và cách hông nhà khoảng 03 mét có xe mô tô biển số 67F1-304.26 của bà Võ Thị Lệ V. Thấy vậy, T đi đến lấy trộm xe của bà V rồi nổ máy điều khiển chạy về hướng xã N. Đến khu vực cầu 22, xã N, huyện B thì bị anh Hồ Văn L và anh Trần Hoài T bắt giữ T cùng tang vật giao cho Công an thị trấn Tịnh Biên. Tại cơ quan Công an, Trung thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67F1-304.26 của bà Võ Thị Lệ V và trên đường tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt giữ.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 872/KL.HĐĐGTTTHS ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67F1-304.26, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh - bạc, được định giá 13.300.000 đồng.

Ngày 07/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Huỳnh Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTB-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Huỳnh Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Quốc T thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Võ Thị Lệ V khai chính bị cáo đã lấy trộm chiếc xe của bà. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà với số tiền là 2.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Hồ San Ly khai chiếc xe mô tô biển số 67F1-304.26 là của bà mua, đứng tên chủ sở hữu và cho mẹ ruột là bà Võ Thị Lệ V sử dụng. Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Phạm Hoàng T không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 2.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- + Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobiistar B221, màu đen, số imel 352221024469633, made in China, trong điện thoại có 01 sim thuê bao số 0357569513.

- + Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (Một) cái áo sơ mi dài tay, màu đen, phía trước áo bên trái có chữ “PASIS” màu xanh; 01 (Một) biển số 67K9-8171.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 67F1-304.26 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã được trả lại cho bà Võ Thị Lệ V, ông Phạm Hoàng T nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Quốc Tkhai nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/8/2019, bị cáo đi xe Honda đầu đến nhà anh Phạm Hoàng T thuộc tổ 1, khóm X, thị trấn T, huyện B, thấy nhà anh T đóng cửa và cách hông nhà khoảng 03 mét có xe mô tô biển số 67F1-304.26 đang đậu. Thấy vậy, bị cáo đi đến lấy trộm xe rồi nổ máy điều khiển chạy về hướng xã N. Đến khu vực cầu 22, xã N, huyện B thì bị anh Hồ Văn L và anh Trần Hoài T bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an thị trấn Tịnh Biên.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với Bản Kết luận định giá tài sản số 872/KL.HĐĐGTTTHS ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Quốc T đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67F1-304.26, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh - bạc của bà Võ Thị Lệ V, trị giá 13.300.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm hại đến tài sản của người khác trị giá 13.300.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất vụ án thấy rằng, bị cáo là thanh niên có khả năng lao động để kiếm sống nhưng do bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài,

phục vụ nhu cầu của bản thân. Tuy tài sản đã được thu hồi nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 2.000.000 đồng, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Các biện pháp tư pháp.

[4.1]. Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 2.000.000 đồng, bị hại, bà Hồ San L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.2]. Xử lý vật chứng:

Vật chứng trong vụ án gồm:

01 chiếc xe mô tô biển số 67F1-304.26 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã được trả lại cho bà Võ Thị Lệ V, ông Phạm Hoàng T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra Công an còn thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar B221, màu đen, số imel 352221024469633, made in China, trong điện thoại có 01 sim thuê bao số 0357569513 của bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, xét trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) cái áo sơ mi dài tay, màu đen, phía trước áo bên trái có chữ “PASIS” màu xanh không còn giá trị sử dụng, phía bị cáo có yêu cầu không nhận lại, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) biển số 67K9-8171 là biển số giả, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nghề nghiệp làm thuê, có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Về án phí:

Bị cáo Huỳnh Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Huỳnh Quốc T.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) cái áo sơ mi dài tay, màu đen, phía trước áo bên trái có chữ “PASIS” màu xanh.

- 01 (Một) biển số 67K9-8171.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobiistar B221, màu đen, số imel 352221024469633, made in China, trong điện thoại có 01 sim thuê bao số 0357569513.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Quốc T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện TB ;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng